

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 92/2023/HS-ST
Ngày 25-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Triệu Thị Máy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Tư;

Bà Lương Thị Phương.

- Thư ký phiên toà: Bà Ba Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nông Văn H; sinh ngày 16 tháng 3 năm 1994, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nông Thị O; có vợ: Lăng Thị H, sinh năm 1993 (đã ly hôn), có 01 con, sinh năm 2013; tiền sự: Không; có 02 tiền án; nhân thân: Theo Bản án số 49/2017/HS-ST, ngày 31/7/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; theo Bản án số 60/2021/HS-ST, ngày 19/7/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích; bị bắt tạm giữ ngày 08/6/2023, tạm giam ngày 14/6/2023, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

2. Chu Chung H1; sinh ngày 01 tháng 8 năm 1989, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã H, huyện V,

tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Quang H và bà T; có vợ: Ngụy Thị T1, sinh năm 1993 (đã ly hôn), có 01 con, sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ ngày 08/6/2023, tạm giam ngày 14/6/2023, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Mạc Văn N, sinh năm 1999. Vắng mặt;
2. Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1995. Vắng mặt;

- *Người chứng kiến:* Ông Trung Văn T, sinh năm 1960. Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 50 phút ngày 08/6/2023, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ trên đường quốc lộ 4A thuộc thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn phát hiện tại nhà của Chu Chung H1 có các đối tượng tụ tập có biểu hiện phạm tội về ma túy. Tổ công tác tiến hành đến kiểm tra phát hiện trong phòng khách có 04 người thanh niên. Qua kiểm tra người thứ nhất khai là Chu Chung H1, là chủ nhà; người thứ hai trình bày không mang theo giấy tờ tùy thân, khai là Nông Văn H và tự giác lấy từ trong túi quần bên phải đang mặc trên người ra 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 09 gói nhựa gồm: 06 gói nhựa màu xanh da trời và 03 gói nhựa màu xanh lá cây, bên trong các gói nhựa đều chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy giao nộp cho tổ công tác và khai nhận: Chất bột màu trắng trong các gói nhựa là chất ma túy Heroin của Nông Văn H mục đích để sử dụng và bán kiếm lời; người thứ ba trình bày không mang theo giấy tờ tùy thân, khai là Mạc Văn N; người thứ tư trình bày không mang theo giấy tờ tùy thân, khai là Hoàng Văn D. Sau đó Mạc Văn N và Hoàng Văn D khai nhận: Do bản thân nghiện chất ma túy Heroin, vào ngày 07/6/2023 Mạc Văn N và Hoàng Văn D được mua mỗi người 01 gói ma túy giá 100.000 đồng với Nông Văn H, tại nhà ở của Chu Chung H1. Tổ công tác đã tiến hành đưa người cùng tang vật về Trụ sở Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Chu Chung H1 thu giữ 01 ví giả da màu nâu, bên trong có 01 căn cước công dân số 0200890***4 mang tên Chu Chung H1 và khám xét khẩn cấp nơi ở của Chu Chung H1, không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản Kết luận giám định số 643/KL-KTHS ngày 12/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 0,147 gam (đã trừ bì).

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Nông Văn H và Chu Chung H1 cùng sử dụng chất ma túy, nên quen biết nhau từ trước. Thấy nhà Chu Chung H1 có nhiều người nghiện qua lại, nên Nông Văn H nảy sinh ý định mua ma túy về bán tại nhà của Chu Chung H1 và sẽ cho Chu Chung H1 ma túy để sử dụng, thì được Chu Chung H1 đồng ý. Ngày 06/6/2023, Nông Văn H một mình bắt xe khách xuống thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn mục đích mua ma túy để sử dụng và bán kiếm lời. Khi đến khu vực g thuộc thị trấn Đ, Nông Văn H gặp và hỏi mua 1.000.000 đồng tiền ma túy với một người đàn ông khoảng 35 tuổi mà Nông Văn H không biết tên, địa chỉ cụ thể. Người đàn ông này nhận tiền rồi lấy từ trong người ra đưa cho Nông Văn H 01 túi nilon màu trắng bên trong có 16 gói nhựa, bên trong tất cả các gói nhựa đều chứa chất ma túy Heroin. Nông Văn H nhận số ma túy rồi bắt xe khách về nhà Chu Chung H1, khi đến nơi Nông Văn H cho Chu Chung H1 01 gói ma túy, Chu Chung H1 đem đi đâu sử dụng thì Nông Văn H không biết, Nông Văn H đã tự sử dụng 02 gói. Khoảng 09 giờ ngày 07/6/2023, Nông Văn H và Chu Chung H1 đang ngồi ở phòng khách nhà Chu Chung H1 thì có Mạc Văn N đến mua 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Nông Văn H và Chu Chung H1 đang ngồi ở phòng khách nhà Chu Chung H1 thì tiếp tục có Hoàng Văn D đến mua 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Ngoài ra, tối cùng ngày Nông Văn H còn được bán 02 gói ma túy cho 02 người khác mà Nông Văn H không quen biết tại sân nhà Chu Chung H1 nhưng Chu Chung H1 không có mặt ở đó. Đến khoảng 09 giờ 40 phút ngày 08/6/2023, khi Chu Chung H1 và Nông Văn H đang ở trong nhà, thì có Mạc Văn N và Hoàng Văn D đến xin ma túy để sử dụng, cùng lúc đó có Công an huyện Văn Lãng đến kiểm tra, Nông Văn H tự giác giao nộp 01 túi nilon bên trong có 09 gói ma túy gồm 06 gói nhựa màu xanh da trời và 03 gói nhựa màu xanh lá cây, bên trong các gói nhựa đều chứa ma túy Heroin. Tổ công tác Công an huyện Văn Lãng đã đưa về Trụ sở Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản cáo trạng số 86/CT-VKS ngày 06/9/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Chu Chung H1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận hành vi của mình, như cáo trạng đã nêu. Các bị cáo thấy việc làm của mình là sai vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố các bị cáo Nông Văn H, Chu Chung H1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Văn H; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Chu Chung H1.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nông Văn H mức án tù 08 năm đến 09 năm tù; xử phạt bị cáo Chu Chung H1 mức án tù 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại mẫu vật sau giám định; trả lại cho bị cáo Chu Chung H1 01 ví giả da và 01 căn cước công dân; đối với số tiền bán ma túy cho Mạc Văn N, Hoàng Văn D và hai người khác được 400.000 đồng, xét thấy số tiền ít, gia đình bị cáo Nông Văn H thuộc hộ cận nghèo khó thi hành án, đề nghị không truy thu số tiền này. Buộc bị cáo Chu Chung H1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, bị cáo Nông Văn H gia đình thuộc hộ cận nghèo có đơn xin miễn, đề nghị miễn án phí cho bị cáo Nông Văn H theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không ai có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi cấu thành tội phạm của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với lời khai của người làm chứng và tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định. Trước đó, ngày 05/6/2023, Nông Văn H đã thỏa thuận với Chu Chung H1 cho Nông Văn H bán ma túy ở nhà của Chu Chung H1 và được Chu Chung H1 đồng ý, ngày 06/6/2023, sau khi Nông Văn H đi mua được ma túy về Nông Văn H đã cho Chu Chung H1 01 gói ma túy để sử dụng. Khoảng 09 giờ ngày 07/6/2023 bị cáo Nông Văn H bán ma túy Heroin cho Mạc Văn N 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng; khoảng 11 giờ ngày 07/6/2023 bị cáo Nông Văn

H bán ma túy Heroin cho Hoàng Văn D 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Ngoài ra bị cáo Nông Văn H còn khai nhận được bán túy cho 02 người lạ mặt mỗi người 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng, tại sân nhà của Chu Chung H1 ở thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 09 giờ 50 phút ngày 08/6/2023, Nông Văn H tiếp tục mang ma túy đến nhà ở của Chu Chung H1 tại thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn với mục đích để sử dụng ma túy và bán kiếm lời, thì bị tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ 09 gói ma túy. Qua giám định đều là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 0,147 gam (đã trừ bì). Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Nông Văn H, Chu Chung H1 phạm tội Mua bán trái phép chất mua túy theo quy định của của Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về vai trò của từng bị cáo: Các bị cáo thực hiện hành vi có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nông Văn H là người chủ động đến nhà Chu Chung H1 đặt vấn đề với bị cáo Chu Chung H1 cho Nông Văn H mua ma túy về bán tại nhà Chu Chung H1 và sẽ cho Chu Chung H1 ma túy để sử dụng, nên cần xử phạt bị cáo Nông Văn H với mức hình phạt nặng hơn bị cáo Chu Chung H1, nhưng bị cáo Chu Chung H1 là đồng phạm với vai trò giúp sức là đồng ý cho bị cáo Nông Văn H bán ma túy tại nhà ở của mình và đã được bị cáo Nông Văn H cho 01 gói ma túy để sử dụng, nên bị cáo Chu Chung H1 cũng phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm.

[4] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, tiếp tay làm lan truyền tệ nạn nghiện hút ma túy, gây nguy hại rất lớn cho xã hội về nhiều mặt, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Hành vi phạm tội của các bị cáo bị lên án mạnh mẽ và bị pháp luật nghiêm cấm. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa giáo dục chung. Tuy vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đánh giá về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo.

[5] Về nhân thân bị cáo Nông Văn H có 02 tiền án theo Bản án số 49/2017/HS-ST, ngày 31/7/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; theo Bản án số 60/2021/HS-ST, ngày 19/7/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Ngoài các tình tiết tăng nặng định khung, bị cáo không tình tiết tăng theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân bị cáo Chu Chung H1 chưa có tiền án, tiền sự, là người có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng: Ngoài tình tiết tăng nặng định khung, bị cáo không có tình tiết tăng theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo kết quả xác minh có trong hồ sơ vụ án cho thấy các bị cáo không có tài sản gì, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Đối với người đàn ông khoảng 35 tuổi bán ma túy cho bị cáo Nông Văn H tại khu vực g, thuộc thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Nông Văn H không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người đàn ông trên. Nên cơ quan điều tra không thể tiến hành xác minh làm rõ được.

[9] Đối với anh Mạc Văn N, Hoàng Văn D là người nghiện ma túy đã mua ma túy với bị cáo Nông Văn H về sử dụng trái phép, nhưng không thu giữ được ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, đã có công văn đề nghị Ủy ban nhân dân xã nơi Mạc Văn N, Hoàng Văn D cư trú đưa vào diện quản lý, giáo dục người nghiện theo quy định.

[10] Về vật chứng của vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với số ma túy hoàn lại mẫu vật sau giám định, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, tịch thu, tiêu hủy; đối với 01 ví giả da, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Chu Chung H1, là giấy tờ tùy thân, nên trả lại cho bị cáo Chu Chung H1; đối với số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng, là tiền do bị cáo Nông Văn H bán ma túy cho Mạc Văn N, Hoàng Văn D và hai người khác mà có, bị cáo Nông Văn H đã chi tiêu cá nhân hết, xét thấy số tiền ít, bản thân bị cáo là người nghiện, không đảm bảo thi hành án, nên không truy thu số tiền trên.

[11] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị mức án đối với các bị cáo, xử lý vật chứng, là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí: Các bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuy vậy, Hội đồng xét xử xét thấy gia đình bị cáo Nông Văn H gia đình thuộc cận hộ nghèo, bị cáo Nông Văn H có đơn xin miễn án phí, nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Văn H theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, q khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Văn H.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Chu Chung H1.

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Chu Chung H1; căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nông Văn H.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nông Văn H, Chu Chung H1 phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt chính:

2.1. Xử phạt bị cáo Nông Văn H 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/6/2023.

2.2. Xử phạt bị cáo Chu Chung H1 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/6/2023.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu, tiêu hủy gồm: Số ma túy hoàn lại mẫu vật sau giám định niêm phong trong 01 phong bì ghi chữ “QT Nông Văn H” cũ, có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự tại các phần giáp lai mới. Bên trong có 01 gói giấy đựng 0,135 gam chất ma túy Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và vỏ bao gói cũ.

4.2. Trả lại cho bị cáo Chu Chung H1 gồm: 01 (một) ví giả da màu nâu, bên trong có 01 (một) căn cước công dân số 0200890****4 mang tên Chu Chung H1.

(Các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/9/2023).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Chu Chung H1 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ, để nộp vào ngân sách Nhà nước. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Văn H.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CQ điều tra Công an huyện Văn Lãng;
- Nhà tạm giữ Công an h. Văn Lãng;
- Các bị cáo;
- Chi cục THADS h. Văn Lãng, t. Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu VP- hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Triệu Thị Máy